

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiêu;

Bà Nông Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông La Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế T; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1979, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và bà Nguyễn Thị Phương K; vợ Tô Thị N (đã ly hôn) và chưa có con; tiền án: 02 tiền án; tiền sự: năm 2016 bị Công an huyện Trảng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Đã bị xét xử 04 lần cụ thể: Ngày 29/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản cả hai bản án trên đã được xóa án tích; ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và ngày 13/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải thi hành 02 năm 09 tháng tù, đến ngày 04/3/2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn T1; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Nông Thị B; vợ Nông Thị H, sinh năm 1998 (đã ly hôn tháng 8/2020), và con có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Hoàng Thị T2; tên gọi khác: Không có, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Báo V và bà Lăng Thị L (đã chết); chồng Hoàng Văn Q (đã chết) và con có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T1:* Ông Lâm Xuân T - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn để bào chữa cho bị cáo, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T2:* Bà Chu Bích T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lục Văn T3, sinh năm 1992, vắng mặt.
2. Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1998, vắng mặt.
3. Anh Đường Thanh H 1, sinh năm 1993, vắng mặt.
4. Anh Hoàng Trọng H 2, sinh năm 1993, vắng mặt.
5. Anh Nông Văn T 4, sinh năm 1991, vắng mặt.
6. Anh Nông Văn H 3, sinh năm 1990, vắng mặt.
7. Anh Long Văn T 5, sinh năm 1992, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 26/4/2020, tại thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Tràng Định bắt quả tang Nông Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói đựng chất bột màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-31374; 01 điện thoại OPPO có lắp sim thuê bao 0975362753; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên NONG VAN D, 01 thẻ ngân hàng mang tên LO THI CUC P, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy Thành Trung, 01 thẻ khách hàng mang tên Nông Văn T1, 08 mảnh giấy ô ly

màu trắng diện 4cm x 4cm, và số tiền 104.000 đồng. T1 khai nhận số ma túy bị bắt quả tang là của T1 mua trước đó tại nhà của Nguyễn Thế T, trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn với vợ chưa cưới của T là Hoàng Thị T2 02 gói nhỏ ma túy Heroine với giá 400.000 đồng về chia nhỏ ra để bản thân sử dụng và bán lại cho Long Văn T5.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế T, thu giữ trong người T 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy kẻ ô ly và 01 lớp nylon màu xanh bên ngoài; thu của Hoàng Thị T2 (*sống chung với T*) 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 03 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng có chữ viết; số tiền 400.000 đồng và 04 điện thoại di động; thu trên người Nguyễn Thế T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại Masstel, 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.720.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank cùng mang tên Hoàng Thị T2, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thế T; 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ nylon kim tiêm; 06 mảnh giấy màu vàng; 08 mảnh giấy màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 135/KL-PC09, ngày 28/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận:

- Phong bì thư ghi: “Tang vật thu giữ bắt quả tang của Nông Văn T1 ngày 26/4/2020” chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,045 gam (đã trừ bì).

- Phong bì thư ghi: “Tang vật thu giữ bắt quả tang của Nguyễn Thế T ngày 26/4/2020” chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,078 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 2,945 gam (đã trừ bì).

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định khởi tố vụ án, bị can, bắt tạm giam Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thế T khai nhận: Số ma túy Heroine bị thu giữ khi khám xét là của T mua tại thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 24/4/2020 với một đối tượng tên B (T không rõ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng, đem về sử dụng và chia nhỏ ra bán kiếm lời cụ thể:

- Ngày 24/4/2020 bán cho 01 đối tượng nghiện ma túy không biết tên, tuổi địa chỉ 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng tại cổng sắt nhà của T .

- Vào khoảng 15 giờ ngày 24/4/2020 bán cho Lục Văn T3 còn gọi là Tiến K 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng tại nhà của T .

- Ngày 25/4/2020 tại nhà T, đã bán cho Ảng tức Hoàng Đức M 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng.

- Ngày 26/4/2020 T đưa Hoàng Thị T2 05 gói ma túy Heroine để mang ra công bán cho Nông Văn T1 02 gói với giá 400.000 đồng.

Nguyễn Thế T còn khai nhận vào khoảng tháng 3/2020 T một mình đi xe khách đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine giá

2.000.000 đồng với một người đàn ông Việt Nam đem về chia nhỏ ra bán lại kiếm lời, cụ thể:

Cuối tháng 3/2020, vào buổi tối bán cho Đường Thanh H1 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng tại nhà T ; buổi sáng hôm sau tiếp tục bán cho Hoàng Đức M tức “ Ầ” 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng; ngày 12/4/2020 đưa cho Hoàng Thị T2 01 gói chất ma túy rồi T2 đem ra công bán cho một nam thanh niên không quen biết giá 100.000 đồng; ngày 16/4/2020, T tiếp tục đưa ma túy cho Hoàng Thị T2 bán cho một nam thanh niên ở xã T, huyện T 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng; ngày 19/4/2020, bán cho Nông Văn T1 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng.

Hoàng Thị T2 khai nhận: Biết Nguyễn Thế T nghiện ma túy, mua bán trái phép chất ma túy Heroine để kiếm lời nhưng vẫn giúp T bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Số tiền có được từ bán ma túy, T và T2 dùng chi tiêu chung cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của hai người, T thừa nhận hai người chung sống với nhau như vợ chồng, T2 đã bán ma túy Heroine 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 12/4/2020, T2 nhận 01 gói ma túy của T đưa cho mang ra công bán cho một nam thanh niên với giá 100.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/4/2020, T2 nhận 02 gói ma túy T đưa cho bán cho người nghiện với giá 200.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 26/4/2020 T đưa cho T2 01 hộp nhựa màu xanh có 05 gói ma túy Heroine loại 200.000 đồng/gói, đến khoảng 15 giờ T2 bán cho Nông Văn T1 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, và tại phiên tòa Nông Văn T1 thừa nhận bản thân nghiện chất ma túy Heroine, T1 đi mua ma túy Heroine với Nguyễn Thế T về để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, cụ thể: Giữa tháng 4/2020, T1 bán cho Hoàng Trọng H2 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; ngày 19/4/2020 T1 bán cho Nông Văn T4 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; chiều tối 20/4/2020 T1 bán cho Hoàng Trọng H2 01 gói ma túy Heroine với giá 50.000 đồng; ngày 21/4/2020 T1 bán cho Nông Văn H3 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng; ngày 26/4/2020 T1 đến mua ma túy Heroine với Hoàng Thị T2 02 gói với giá 400.000 đồng với mục đích để bán cho Long Văn T5, đang trên đường về thì bị lực lượng Công an huyện Trảng Định bắt quả tang.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nông Văn T1, Nguyễn Thế T, Hoàng Thị T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên bị cáo Nông Văn T1 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên NONG VAN D, 01 thẻ ngân hàng mang tên LO THI CUC P, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy Thành Trung, 01 thẻ khách hàng mang tên Nông Văn T1; 01 chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12H1-31374 và 4.000 đồng. Đối với 01 điện thoại OPPO màu đỏ, số IMEI: 86934703084121

bên trong có lắp sim thuê bao 0975362753 và 100.000 đồng là phương tiện dùng vào việc phạm tội không yêu cầu trả lại.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị T2 đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo 04 chiếc điện thoại cụ thể: 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đỏ, số IMEI1: 358625100681966; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu xanh, số IMEI1: 868087022451270; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI1: 967418041916319; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than, số IMEI2: 86934703084121; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank. Đối với số tiền 400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có không yêu cầu trả lại.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế T đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo 01 đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 12T1-09136, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 860340045438537; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, số IMEI1: 359366093674010 và số tiền 2.720.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia tại phiên tòa, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị T2 mức án tù 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T1 mức án tù 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế T, Hoàng Thị T2, Nông Văn T1 vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hàng tháng không có thu nhập và không sở hữu tài sản gì có giá trị.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm, phong bên trong đựng ma túy là tang vật vụ án sau khi giám định; 08 mảnh giấy trắng ô ly; 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ nilon kim tiêm; 06 mảnh giấy màu vàng; 08 mảnh giấy màu trắng.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh của bị cáo Nguyễn Thế T; 01 điện thoại OPPO, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12H1-31374, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy Thành Trung, 01 thẻ khách hàng của bị cáo Nông Văn T1.

Tịch thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có gồm: 100.000 đồng của Nông Văn T1; 400.000 đồng của Hoàng Thị T2.

Ngoài ra còn tịch thu số tiền các lần, các bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính cho các đối tượng nghiện cụ thể thu của bị cáo Nguyễn Thế T 06 lần với số tiền 1.000.000 đồng; thu của bị cáo Nông Văn T1 04 lần với số tiền 350.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Trả cho bị cáo Nông Văn T1 01 ví giả da, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên NONG VAN D; 01 thẻ ngân hàng mang tên LO THI CUC P và 4.000 đồng.

Trả cho Nguyễn Thế T 01 điện thoại nhãn hiệu 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, 01 ví da màu đen, 01 đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 12T1-09136 và số tiền 2.720.000 đồng (*số tiền này cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án*).

Trả cho bị cáo Hoàng Thị T2 04 chiếc điện thoại; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank.

Về án phí: Các bị cáo tuyên là có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 tiến hành đối đáp, tranh luận, đưa ra các luận cứ trình bày: Bị cáo T 1 tuổi đời còn trẻ mới học hết lớp 11/12 trình độ hiểu biết còn hạn chế nên dễ bị lôi kéo, dụ dỗ mắc nghiện ma túy, từ đó bước vào con đường mua bán ma túy nhằm kiếm tiền thỏa mãn con nghiện. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tích cực khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về điều luật, tội danh, mức hình phạt nhất trí với mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; xử lý vật chứng không nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát tịch thu đối với chiếc xe mô tô của bị cáo T 1, đề nghị Hội đồng xem xét tuyên trả chiếc xe mô tô cho bị cáo T 1, đó là phương tiện đi lại của gia đình; đối bị cáo Hoàng Thị T2 mới học hết lớp 9/12 trình độ hiểu biết còn hạn chế nên bị cáo tham tích cực giúp bị cáo T mua bán ma túy nhằm kiếm tiền thu lợi bất chính để dùng vào việc chi tiêu gia đình, bị cáo đã tham gia nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy. Tuy nhiên, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tích cực khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, về hoàn cảnh gia đình chồng chết, một mình nuôi con nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về điều luật, tội danh, mức hình phạt nhất trí với mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng đồng thời

hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ. Đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thế T và Hoàng Thị T2 tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, và vai trò của các bị cáo trong vụ án khác nhau. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế T có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xử lý hình sự về các tội: Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 lần xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhất định, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, sớm sa ngã vào con đường tệ nạn xã hội - mắc nghiện ma túy, thậm chí còn kiếm lời bằng việc gieo rắc cái chết trắng cho bao người khác.

[5] Xét về vai trò đối với bị cáo Nguyễn Thế T là người khởi xướng và trực tiếp giao dịch mua toàn bộ số ma túy trong vụ án, tham gia nhiều lần bán ma túy cho người nghiện ma túy, số còn lại chưa kịp bán thì bị bắt; tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo lớn và nguy hiểm hơn đối với bị cáo Hoàng Thị T2 vì bị cáo chủ động liên lạc với người bán ma túy và là người trực tiếp giao dịch mua ma túy; bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2019 của 02 bản án hình sự, đến ngày 26/4/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội mới là chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương bị cáo không lấy đó để làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm, do vậy cần xét xử mức án cao hơn đối với bị cáo Hoàng Thị T2; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định khung ra bị cáo còn có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là tái phạm; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân của bị cáo Hoàng Thị T2, chưa có tiền án, tiền sự, đã có chồng, nhưng đã chết nay đến chung sống với bị cáo T như vợ chồng (*chưa có đăng ký kết hôn*), tuy có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhất định, nhưng không chịu

tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động nên đã tiếp tay, nhận lời bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thế T để lấy tiền cùng nhau chi tiêu hằng ngày.

[7] Xét về vai trò đối với bị cáo Hoàng Thị T2 là đồng phạm giúp sức tham gia nhiều lần bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thế T (*làm rõ được bán 03 lần*) biết bị cáo T nghiện ma túy và thường xuyên đi mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện nhưng bị cáo không tố giác mà lại tiếp tay bán ma túy cho bị cáo T. Tuy nhiên, tiền bán ma túy có được bị cáo đưa hết cho bị cáo T để cùng chi tiêu sinh hoạt gia đình hằng ngày; bị cáo con còn nhỏ sinh năm 2017, chồng chết. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp hơn đối với bị cáo T; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân đối bị cáo Nông Văn T1: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhất định, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, gia đình thuộc hộ nghèo, lười lao động, sớm sa ngã vào con đường tệ nạn xã hội - mắc nghiện ma túy, thậm chí còn kiếm lời bằng việc gieo rắc cái chết trắng cho bao người khác. Bị cáo nhiều lần mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, làm rõ được bị cáo bán 04 lần ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, khi lượng hình cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hàng tháng không có thu nhập và không sở hữu tài sản gì có giá trị (theo biên bản xác minh ngày 27/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và biên bản xác minh ngày 22/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, gia đình bị cáo T 1 thuộc hộ nghèo năm 2019; đối với bị cáo Nguyễn Thế T qua biên bản xác minh ngày 22/6/2020, tại Ủy ban nhân dân xã Đề Thám, huyện Tràng Định, bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, khi bị bắt thu giữ trên người bị cáo số tiền 2.720.000 đồng, số tiền này chứng minh được là không liên quan đến việc phạm tội là tiền của bị cáo, vậy chính tổ bị cáo có thu nhập khác. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[11] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong vụ án, còn lại sau giám định đựng trong 02 phong bì niêm phong, 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ nilon kim tiêm và 24 mảnh giấy dùng để gói ma túy là tang vật của vụ án.

[12] Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại OPPO của bị cáo Nguyễn Thế T; 01 điện thoại OPPO của Nông Văn T1. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-31374, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy Thành Trung của và 01 thẻ khách hàng của bị cáo Nông Văn T1, bị cáo cho rằng là tiền của gia đình và tiền của bạn gái góp tiền mua xe để bị cáo đứng tên đăng ký xe, nhưng không có hóa đơn chứng minh việc góp tiền mua xe là tài sản chung, do đó yêu cầu của bị cáo T1 đưa ra không được Hội đồng xét xử chấp nhận cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước (*điện thoại, xe mô tô liên quan đến việc phạm tội*).

[13] Tịch thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có gồm: 100.000 đồng của Nông Văn T1; 400.000 đồng của Hoàng Thị T2, ngoài ra còn tịch thu số tiền các lần, các bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện để thu lợi bất chính cụ thể thu của bị cáo Nguyễn Thế T 06 lần với số tiền 1.000.000 đồng; thu của bị cáo Nông Văn T1 04 lần với số tiền 350.000 đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Trả cho bị cáo Nông Văn T1 01 ví giả da; 01 thẻ ngân hàng mang tên NONG VAN D; 01 thẻ ngân hàng mang tên LO THI CUC P, 4.000 đồng; trả cho bị cáo Nguyễn Thế T 01 đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 12T1-09136 và 01 ví da, 2.720.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel; trả cho bị cáo Hoàng Thị T2 04 chiếc điện thoại; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank.

[15] Các đối tượng mua ma túy: Đường Thanh H1, Lục Văn T3, Hoàng Đức M, Hoàng Trọng H2, Nông Văn H3 và Nông Văn T4 khai phù hợp với các lời khai nhận của các bị cáo Nông Văn T1, Nguyễn Thế T và Hoàng Thị T2 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, về thời gian, địa điểm mua bán ma túy. Xét thấy hành vi của H1, T3, M, H2, H3, T4 chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện Trảng Định đã xử phạt vi phạm bằng hành chính bằng hình thức cảnh cáo. Đối với Long Văn T5 không có căn cứ để xem xét trách nhiệm pháp lý.

[16] Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thế T mua ma túy với người đàn ông tên B ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và người đàn ông ở cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, xác định không rõ nhân thân, địa chỉ của người có tên trên nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt xử lý vật chứng là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn đối với hình phạt bổ sung cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T .

[18] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn T1, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T2, đề nghị Hội đồng áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thuộc hộ nghèo, con còn nhỏ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì các bị cáo đã được hưởng Trợ giúp pháp lý; đề nghị về mức hình phạt tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn chiếc xe mô tô của bị cáo T1 luật sư đề nghị trả cho bị cáo, không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì chiếc xe mô tô trên bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội nhiều lần, do đó cần tịch thu.

[19] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[20] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế T;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị T2;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn T1.

Căn cứ khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2020.

1.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T2 07 (bảy) năm tù, thời hạn tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2020.

2. Hình phạt bổ sung: Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thế T 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng :

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 Phong bì niêm phong thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thế T ngày 26/4/2020; 01 Phong bì niêm phong thu giữ quả tang của Nông Văn T1 ngày 26/4/2020; 08 mảnh giấy trắng ô ly; 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ nilon kim tiêm; 06 mảnh giấy màu vàng; 08 mảnh giấy màu trắng;

3.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh số IMEI1: 860340045438537 của bị cáo Nguyễn Thế T; 01 chiếc

xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12H1-31374, 01 giấy biên nhận bán xe kiêm bảo hành xe máy Thành Trung, 01 thẻ khách hàng, 01 điện thoại OPPO màu đỏ, số IMEI1: 86934703084121 bên trong có lắp sim thuê bao 0975362753 của bị cáo Nông Văn T1;

3.3. Tịch thu số tiền do các bị cáo phạm tội mà có gồm: 100.000 đồng của Nông Văn T1; 400.000 đồng của Hoàng Thị T2 (*số tiền trên được giao nhận theo giấy ủy nhiệm chi số 14, giữa đơn vị trả tiền Công An huyện Trảng Định, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Định, tài khoản số: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định, ngày 15/9/2020*).

3.4. Tịch thu 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Thế T; 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Nông Văn T1 (*là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy có được*) nộp ngân sách Nhà nước.

3.5. Trả cho bị cáo Nông Văn T1 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên NONG VAN D; 01 thẻ ngân hàng mang tên LO THI CUC P, 4.000 (bốn nghìn) đồng (*số tiền trên được giao nhận theo giấy ủy nhiệm chi số 14, giữa đơn vị trả tiền Công An huyện Trảng Định, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Định, tài khoản số: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định, ngày 15/9/2020*).

3.6. Trả cho bị cáo Nguyễn Thế T 01 đăng ký xe mô tô xe máy biển kiểm soát 12T1-09136, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, số IMEI1: 359366093674010, 01 ví da màu đen, 2.720.000 đồng của Nguyễn Thế T số tiền trên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án (*số tiền trên được giao nhận theo giấy ủy nhiệm chi số 14, giữa đơn vị trả tiền Công An huyện Trảng Định, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Định, tài khoản số: 3949.0.1054413.00000, tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định, ngày 15/9/2020*).

3.7. Trả cho bị cáo Hoàng Thị T2 04 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đỏ, số IMEI1: 358625100681966; 01 điện thoại nhãn hiệu Lenovo màu xanh, số IMEI1: 868087022451270; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh, số IMEI1: 967418041916319; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than, số IMEI2: 86934703084121; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank; 01 ví da màu đen.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 11/9/2020).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thế T, Nông Văn T1, Hoàng Thị T2, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(đã ký)

Bàn Văn Tiền

